

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2022/HS-ST

Ngày 06 - 12 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hứa Văn Trung

Bà Dương Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Hoàng Thị H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 05 tháng 11 năm 1979 tại thành phố P, tỉnh Q; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu E, phường A, thành phố P, tỉnh Q; nơi ở hiện tại: Thôn T, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Xuân O và bà Đỗ Thị I; chồng Bùi Văn K và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2022 đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đồng thời cũng là người làm chứng:

1. Chị Phan Thị Ngọc N, sinh năm 1990; nơi ở hiện tại: Thôn T, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

2. Chị Quàng Thị T, sinh năm 1988; nơi ở hiện tại: Thôn T, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Hứa Văn D, sinh năm 1986; vắng mặt.
2. Anh Hoàng Văn G, sinh năm 1988; có mặt.
3. Ông Tạ Văn S, sinh năm 1969; có mặt.

Người chứng kiến: Anh Nguyễn Đức Y; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 31/7/2022, tổ công tác Công an huyện Cao Lộc phối hợp với Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn tiến hành kiểm tra quán cà phê M tại Thôn T, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn do Hoàng Thị H (sinh năm 1979, hộ khẩu thường trú: Tổ E, phường A, thành phố P, tỉnh Q) quản lý, kinh doanh cà phê và dịch vụ phòng trọ. Qua kiểm tra phát hiện tại 02 phòng trọ do H quản lý có 02 đôi nam nữ đang thực hiện hành vi mua bán dâm, cụ thể:

Tại phòng trọ số 3, dãy số 1: Quàng Thị T (sinh năm 1988, trú tại: xã S, huyện B, tỉnh Điện Biên) là người bán dâm, Hoàng Văn G (sinh năm 1988, trú tại: Thôn L, xã U, huyện C, tỉnh Lạng Sơn) là khách mua dâm.

Tại phòng trọ số 3, dãy số 2: Phan Thị Ngọc N (sinh năm 1990, trú tại: Thôn T, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn) là người bán dâm và Hứa Văn D (sinh năm 1986, trú tại: Thôn O, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn) là khách mua dâm.

Tổ công tác đã lập biên bản sự việc, thu giữ các vật chứng gồm: 02 bao cao su đã qua sử dụng; 02 vỏ bao cao su đã qua sử dụng; 06 hộp trong đó mỗi hộp chứa 03 chiếc bao cao su nhãn hiệu “Good”; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Intel bàn phím cứng màu đỏ số imei 1:358625103748408; imei 2: 358625103748416; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Hoàng Thị H; số tiền 800.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo màu đen số imei 1: 860671057750876; số imei 2: 860671057750868; 01 căn cước công dân mang tên Quàng Thị T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen số imei 1: 860903037635279; số imei 2: 868903037635261; 01 căn cước công dân mang tên Phan Thị Ngọc N.

Căn cứ lời khai của các đối tượng và tài liệu thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Hoàng Thị H về hành vi Chứa mại dâm.

Tại Cơ quan điều tra, đã làm rõ: Từ tháng 11/2021, Hoàng Thị H thuê 02 phòng trọ của ông Tạ Văn S và 03 phòng trọ của bà Hoàng Thị V tại Thôn T, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn mở cửa hàng tên M để kinh doanh quán cà phê và cho thuê phòng trọ. Ngày 22/7/2022, Quàng Thị T đến quán M làm nhân massage và đấm lưng cho khách. Ngày 25/7/2022, Phan Thị Ngọc N đến quán của Hoàng Thị H làm nhân viên massage. Nhận thấy khách đến quán có nhu cầu mua dâm nên Hoàng Thị H thỏa thuận cho Quàng Thị T và Phan Thị Ngọc N

bán dâm tại dãy phòng trọ do Hoàng Thị H quản lý. Hoàng Thị H lo chi phí sinh hoạt, sắp xếp cho Quảng Thị T và Phan Thị Ngọc N ăn, ngủ, sinh hoạt tại quán của mình, đồng thời Hoàng Thị H chuẩn bị sẵn bao cao su cho Quảng Thị T và Phan Thị Ngọc N tự lấy phục vụ khách. Khi có khách đến hỏi mua dâm thì Hoàng Thị H thu tiền sau đó sắp xếp phòng để Quảng Thị T và Phan Thị Ngọc N bán dâm cho khách. Mỗi khách vào mua dâm Hoàng Thị H thu 300.000 đồng đến 400.000 đồng/người/ lần bán dâm, số tiền này Hoàng Thị H trả cho Phan Thị Ngọc N 200.000 đồng, trả cho Quảng Thị T 150.000 đồng/ lần bán dâm, số tiền còn lại Hoàng Thị H hưởng lợi. Từ khi Quảng Thị T và Phan Thị Ngọc N đến quán của Hoàng Thị H làm việc, trung bình mỗi ngày có từ 03 đến 05 khách đến quán để mua dâm.

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 31/7/2022, Hoàng Văn G cùng Hứa Văn D đến quán cà phê M uống nước và rủ nhau mua dâm tại quán. Hoàng Văn G đến gặp Hoàng Thị H hỏi mua dâm thì Hoàng Thị H đồng ý, thỏa thuận giá 400.000 đồng/người/lần bán dâm. Hoàng Văn G đưa cho Hoàng Thị H 800.000 đồng là tiền mua dâm của Hoàng Văn G và Hứa Văn D. Hoàng Thị H sắp xếp cho Hoàng Văn G vào phòng trọ số 3 thuộc dãy số 1 của Quảng Thị T, Hứa Văn D vào phòng trọ số 3 thuộc dãy số 2 của Phan Thị Ngọc N để thực hiện hành vi mua, bán dâm. Đến 18 giờ 50 phút cùng ngày, lực lượng chức năng kiểm tra quán M của Hoàng Thị H thì phát hiện 02 đôi nam nữ Hoàng Văn G cùng Quảng Thị T, Hứa Văn D cùng Phan Thị Ngọc N đang có hành vi mua bán dâm.

Đối với ông Tạ Văn S và bà Hoàng Thị V cho Hoàng Thị H thuê phòng trọ tại Thôn T, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Hoàng Thị H khai không nói cho ông Tạ Văn S và bà Hoàng Thị V biết việc thuê phòng trọ để thực hiện hành vi chứa mại dâm. Ông Tạ Văn S không biết việc Hoàng Thị H chứa gái mại dâm nên không có căn cứ xử lý. Đối với bà Hoàng Thị V quá trình điều tra không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ.

Đối với Quảng Thị T, Phan Thị Ngọc N có hành vi bán dâm, Hoàng Văn G, Hứa Văn D là người mua dâm. Hành vi của T, N, G, D không cấu thành tội phạm, Công an huyện Cao Lộc đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với những người này.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Khi giao nhận Cáo trạng, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

Tại Cáo trạng số 79/CT-VKS ngày 16 tháng 11 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Hoàng Thị H về Tội chứa mại dâm theo điểm c khoản 2 Điều 327 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố vì cho rằng hồ sơ vụ án không chính xác, khách quan, bị cáo khai và viết bản khai là do cán bộ điều tra viết ra cho bị cáo để bị cáo viết vào bản khai chứ bị cáo không phạm tội.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đồng thời cũng là người làm chứng là chị Quảng Thị T và chị Phan Thị Ngọc N đều vắng mặt tại phiên tòa, nhưng lời khai tại Cơ quan điều tra đều có lời khai thống nhất thể hiện: Các chị là nhân viên của quán Cà phê M, có địa chỉ tại Thôn T, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, chủ quán Cà phê M tên là Hoàng Thị H là chủ của các chị, các chị được Hoàng Thị H nuôi ăn ở tại phòng trọ, giữa các chị và Hoàng Thị H thỏa thuận công việc của các chị là massage và bán dâm cho khách, còn người thỏa thuận giá và thu tiền của người mua dâm là Hoàng Thị H, sau đó được Hoàng Thị H chia cho chị Phan Thị Ngọc N 200.000 đồng, chị Quảng Thị T 150.000 đồng. Từ khi vào làm các chị đã bán dâm khoảng 3- 4 lần/ ngày và ngày 31/7/2022, khi cả hai đang bán dâm cho khách tại các phòng khác nhau của quán Cà phê M thì bị phát hiện bắt quả tang. Các chị bị Cơ quan điều tra thu giữ điện thoại và căn cước công dân. Tuy nhiên, đến ngày 06/9/2022 các chị đã được Cơ quan điều tra trả lại điện thoại và căn cước công dân. Các chị không có ý kiến gì.

Người làm chứng anh Hoàng Văn G khai: Khoảng 18 giờ ngày 31/7/2022, tôi và anh Hứa Văn D rủ nhau đến quán Cà phê M, có địa chỉ tại Thôn T, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để uống nước và mua dâm. Ngồi một lúc thì tôi có vào gặp người phụ nữ là chủ quán trao đổi việc mua dâm. Sau khi thỏa thuận xong tôi đưa cho người phụ nữ chủ quán tổng số tiền là 800.000 đồng là tiền mua dâm của cả tôi và anh Hứa Văn D. Nhận được tiền người phụ nữ chủ quán đã đưa tôi và anh Hứa Văn D đến dãy trọ cùng phía quán nước và vào hai phòng. Chúng tôi đã quan hệ tình dục với hai gái mại dâm ở hai phòng khác nhau. Khi đang quan hệ thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Tại Tòa anh khẳng định người mà anh trao đổi thỏa thuận việc mua dâm và đưa tiền chính là bị cáo Hoàng Thị H.

Người làm chứng anh Hứa Văn D vắng mặt tại phiên tòa, nhưng lời khai tại Cơ quan điều tra anh khai phù hợp với lời khai của anh Hoàng Văn G tại Cơ quan điều tra cũng như lời khai của anh Hoàng Văn G tại phiên tòa.

Người làm chứng ông Tạ Văn S khai: Tôi là chủ của dãy phòng trọ có địa chỉ tại Thôn T, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, tháng 11/2021 tôi có cho Hoàng Thị H thuê 02 phòng trọ với giá thỏa thuận phòng quay mặt ra đường H dùng để mở quán Cà phê với giá 1.000.000 đồng/01 tháng và phòng số 03 ở dãy bên trong với giá 800.000 đồng/01 tháng hợp đồng thuê là 05 năm, cứ ngày 15 hàng tháng là tôi đến thu tiền, trong hợp đồng tôi chỉ ghi 02 điều kiện là không được tự ý sửa chữa, coi nói, đối với nội dung không được vi phạm vào các vấn đề thuộc tệ nạn xã hội thì không có trong hợp đồng, khi tôi đến thu tiền nhà thì thấy có đặt biển dâm lưng và có người khiếm thị ở đó. Tôi không biết Hoàng Thị H hoạt động phạm tội chứa mại dâm, nếu tôi biết tôi đã không cho thuê, tôi không được hưởng lợi gì từ việc Hoàng Thị H chứa mại dâm.

Người chứng kiến anh Nguyễn Đức Y vắng mặt nhưng lời khai tại Cơ quan điều tra anh khai: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 31- 7-2022, anh có đến quán Cà phê M có địa chỉ tại Thôn T, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để uống nước trong khi đang ngồi uống nước thì thấy Cơ quan Công an đến quán Cà phê

yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra cơ quan Công an mời đến chứng kiến, khi kiểm tra phát hiện tại hai phòng trọ cạnh quán Cà phê M có hai đôi nam nữ đang có hành vi mua bán dâm.

Tại phần tranh luận: Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị H phạm Tội chứa mại dâm; áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù;

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, do bị cáo không có tài sản riêng có giá trị.

Về vật chứng: Áp dụng a, b khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị:

Tịch thu để tiêu hủy gồm 02 (hai) bao cao su đã qua sử dụng; 02 (hai) vỏ bao cao su đã qua sử dụng; 06 (sáu) hộp trong đó mỗi hộp chứa 03 (ba) chiếc bao cao su nhãn hiệu “Good”;

Trả lại cho bị cáo Hoàng Thị H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Intel bàn phím cứng màu đỏ số imei 1:358625103748408; imei 2: 358625103748416 do không liên quan đến hành vi phạm tội và 01 (một) chứng minh thư nhân dân mang tên Hoàng Thị H, là giấy tờ tùy thân của bị cáo.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 800.000 đồng đựng trong 01 phong bì thư niêm phong, số tiền này do phạm tội mà có.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo màu đen số imei 1: 860671057750876; số imei 2: 860671057750868; 01 căn cước công dân mang tên Quảng Thị T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen số imei 1: 860903037635279; số imei 2: 868903037635261; 01 căn cước công dân mang tên Phan Thị Ngọc N, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Quảng Thị T và Phan Thị Ngọc N. Đề nghị không xem xét.

Bị cáo có ý kiến tranh luận: Anh Hoàng Văn G đến massage cổ tình hại bị cáo, bị cáo không phạm tội.

Nhân viên của bị cáo không bán dâm; khách thích thì hai bên tự nguyện, bị cáo không liên quan, nhân viên không đòi hỏi tiền bạc khi quan hệ tình dục, không cầm tiền của khách

Các loại giấy tờ liên quan đến hành nghề massage bị cáo chưa có vì hiện nay vẫn đang nhờ làm thủ tục.

Viện kiểm sát tranh luận: Vẫn giữ nguyên nội dung bản luận tội vì:

Chứng cứ bị cáo phạm Tội chứa mại dâm được thể hiện tại biên bản sự việc có chữ ký của bị cáo, gái bán dâm, người mua dâm, nhân chứng và của cơ quan chức năng;

Vật chứng thu giữ được là bao cao su đã sử dụng, các vỏ bao đã sử dụng và bao cao su chuẩn bị sẵn.

Việc mua bán dâm được thể hiện anh Hoàng Văn G đưa tiền và bị cáo là nhận tiền. Mọi dâm là đã có việc mua bán dâm ở quán do bị cáo quản lý;

Khách mua dâm và gái bán dâm không quen biết nhau từ trước thì không thể nảy sinh tình cảm để cho quan hệ tình dục;

Bị cáo cho rằng khách đến quán của bị cáo chỉ để massage, quán không bán dâm là không có cơ sở vì hai nhân viên của quán không có chứng chỉ hành nghề massage;

Lời khai của bị cáo và của hai gái bán dâm tại Cơ quan điều tra đều thể hiện trước ngày bắt quả tang, khách đến đến quán Cà phê M mua dâm ngày có khoảng 3-5 khách;

Ngoài ra anh Hoàng Văn G không mâu thuẫn với bị cáo, anh Hoàng Văn G là khách mua dâm nên không thể hại bị cáo hay khai bất lợi cho bị cáo được.

Ý kiến tranh luận của anh Hoàng Văn G: Bị cáo nói tôi hại bị cáo là không đúng sự thật. Tôi không thù hận hay mâu thuẫn gì với bị cáo, tôi đến mua dâm, thỏa thuận với bị cáo và trả tiền cho bị cáo.

Bị cáo không tranh luận gì thêm. Lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo phạm tội lần đầu, con nhỏ, mẹ già, gia đình khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng, giải thích hướng dẫn bị cáo về quyền tiếp cận trợ giúp pháp lý, quyền nhờ người bào chữa theo quy định. Các quyết định, hành vi tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng; tại phiên tòa bị cáo cho rằng quá trình điều tra cán bộ điều tra viết nội dung ra cho bị cáo để bị cáo viết vào bản khai chứ bị cáo không phạm tội là không có căn cứ vì bị cáo văn hóa 12/12, bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự và tại phiên tòa bị cáo cũng không đưa ra được chứng cứ gì để chứng minh, nên không có căn cứ để chấp nhận.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đồng thời cũng là người làm chứng chị Phan Thị Ngọc N và chị Quảng Thị T; người làm chứng anh Hứa Văn D; người chứng kiến anh Nguyễn Đức Y đều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét thấy, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đồng thời cũng là người làm chứng chị Phan Thị Ngọc N và chị Quảng Thị T; người làm chứng anh Hứa Văn D; người chứng kiến anh Nguyễn Đức Y đã có lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, việc những người này vắng mặt tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét

xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người này là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Tại phiên tòa bị cáo cố tình khai báo quanh co, nhằm chối tội nhưng Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai của chính bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai tại phiên tòa của bị cáo về việc quán Cà phê M do bị cáo làm chủ chưa có giấy tờ liên quan đến hành nghề massage cũng như kinh doanh cà phê; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ được, biên bản sự việc và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ khẳng định: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 31/7/2022, lực lượng Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn kiểm tra dây phòng trọ của quán cà phê M tại Thôn T, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, phát hiện 02 đôi nam nữ đang có hành vi mua dâm gồm: Quàng Thị T bán dâm cho Hoàng Văn G, Phan Thị Ngọc N bán dâm cho Hứa Văn D. Quá trình điều tra xác định trong tháng 7/2022, Hoàng Thị H là chủ quán kinh doanh dịch vụ cà phê và nghỉ trọ, đã nhiều lần sắp xếp cho Quàng Thị T, Phan Thị Ngọc N bán dâm cho khách tại dây phòng trọ do H quản lý. Mỗi khách đến mua dâm, Hoàng Thị H thu tiền từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng, sau đó trả cho Phan Thị Ngọc N 200.000 đồng và Quàng Thị T 150.000 đồng (là do Phan Thị Ngọc N trẻ hơn Quàng Thị T nên số tiền được trả cao hơn). Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo về Tội chứa mại dâm theo điểm c khoản 2 Điều 327 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến an ninh trật tự xã hội và gây dư luận xấu trong nhân dân, ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục trong xã hội. Do đó cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng: Không có.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra bị cáo khai nhận, nhưng tại phiên tòa hôm nay bị cáo không thành khẩn khai báo, quanh co chối tội. Do đó, bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và chưa bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật lần nào. Như vậy, bị cáo là người có nhân thân tốt, đây cũng là tình tiết để xem xét khi áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản Điều 327 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng”*. Do đó, bị cáo Hoàng Thị H có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo biên bản xác minh có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa thể hiện: Bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy:

[10] Đối với 02 (hai) bao cao su đã qua sử dụng; 02 (hai) vỏ bao cao su đã qua sử dụng; 06 (sáu) hộp trong đó mỗi hộp chứa 03 (ba) chiếc bao cao su nhãn hiệu “Good” là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng tịch thu để tiêu hủy; đối với số tiền 800.000 đồng đựng trong 01 phong bì thư niêm phong là số tiền liên quan đến việc phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Intel bàn phím cứng màu đỏ số imei 1:358625103748408; imei 2: 358625103748416 và 01 (một) chứng minh thư nhân dân mang tên Hoàng Thị H không liên quan đến việc phạm tội trả lại cho bị cáo.

[11] Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo màu đen số imei 1: 860671057750876; số imei 2: 860671057750868; 01 căn cước công dân mang tên Quảng Thị T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen số imei 1: 860903037635279; số imei 2: 868903037635261; 01 căn cước công dân mang tên Phan Thị Ngọc N, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Quảng Thị T và chị Phan Thị Ngọc N. Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Đối với ông Tạ Văn S cho bị cáo thuê hai phòng trọ và bà Hoàng Thị V cho Hoàng Thị H thuê ba phòng trọ tại Thôn T, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Hoàng Thị H khai không nói cho ông Tạ Văn S và bà Hoàng Thị V biết việc thuê phòng trọ để thực hiện hành vi chứa mại dâm. Ông Tạ Văn S không biết việc Hoàng Thị H chứa gái mại dâm nên không có căn cứ xử lý. Đối với bà Hoàng Thị V quá trình điều tra không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ nếu có liên quan sẽ xử lý sau. Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Đối với chị Quảng Thị T, chị Phan Thị Ngọc N có hành vi bán dâm, anh Hoàng Văn G, anh Hứa Văn D là người mua dâm. Hành vi của chị Quảng Thị T, chị Phan Thị Ngọc N, anh Hoàng Văn G, anh Hứa Văn D không cấu thành tội phạm, Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với những người này. Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát luận tội bị cáo và đề nghị giải quyết toàn bộ nội dung vụ án là đúng pháp luật, phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15] Về án phí: Bị cáo bị kết án, nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[16] Quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 327; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị H phạm Tội chứa mại dâm.

1.1. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Hoàng Thị H 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt để tạm giữ, tạm giam là ngày 31/7/2022.

1.2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Hoàng Thị H.

2. Về xử lý vật chứng:

2.1. Tịch thu để tiêu hủy gồm: 02 (hai) bao cao su đã qua sử dụng; 02 (hai) vỏ bao cao su đã qua sử dụng; 06 (sáu) hộp trong đó mỗi hộp chứa 03 (ba) chiếc bao cao su nhãn hiệu “Good”.

2.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) của bị cáo Hoàng Thị H.

2.3. Trả lại cho bị cáo Hoàng Thị H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Intel bàn phím cứng màu đỏ số imei 1:358625103748408; imei 2: 358625103748416 và 01 (một) chứng minh thư nhân dân mang tên Hoàng Thị H.

(Các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/11/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

3. Về án phí: Bị cáo Hoàng Thị H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo (1b);
- Người có QL, NV lq (2b);
- VKSND tỉnh Lạng Sơn (1b);
- VKSND huyện Cao Lộc (1b);
- Cơ quan ĐTCA huyện Cao Lộc (1b);
- Cơ quan THAHSCA huyện Cao Lộc (1b);
- Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc (1b);
- TAND tỉnh Lạng Sơn (1b);
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn (1b);
- Chi cục THA dân sự huyện Cao Lộc (1b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án) (3b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nông Thị Hà